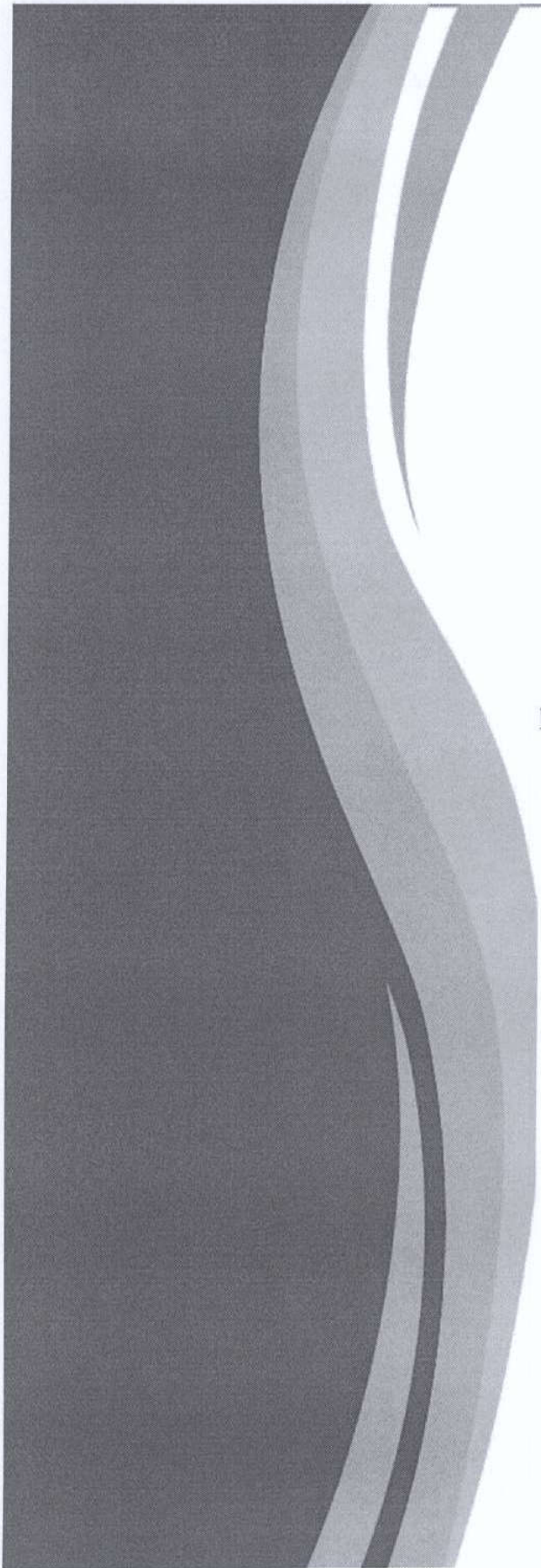


**BÁO CÁO**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**





**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

[www.bmsc.com.vn](http://www.bmsc.com.vn)

**BMSC**<sup>®</sup>

PHI  
C  
C  
H  
B  
T

**I. THÔNG TIN CHUNG****1. TỔNG QUAN CÔNG TY****TẦM NHÌN**

Phấn đấu trở thành Công ty chứng khoán có vị thế trên thị trường chứng khoán Việt Nam, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao với nền tảng giao dịch tiên tiến cùng đội ngũ nhân viên kinh nghiệm và tận tâm.

**SỨ MỆNH**

Phát triển tiềm lực về tài chính và con người để cung cấp dịch vụ tốt nhất cho nhà đầu tư. Phát triển chuyên sâu về dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn tài chính doanh nghiệp, M&A, bảo lãnh phát hành và môi giới chứng khoán để khai thác thế mạnh về kinh nghiệm của đội ngũ nhân viên và hệ thống giao dịch.

**TỔNG QUAN**

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH
Tên tiếng Anh:	BAOMINH SECURITIES COMPANY
Tên viết tắt:	BMSC
Trụ sở chính:	Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM
Điện thoại:	(84-28) 7306 8686 Fax: (84-28) 3824 7436
Email:	<a href="mailto:info@bmsc.com.vn">info@bmsc.com.vn</a>
Website:	<a href="http://www.bmsc.com.vn">www.bmsc.com.vn</a>

Giấy phép thành lập và hoạt động Số 90/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/04/2008. Các Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động: số 382/GPĐC-UBCK ngày 31/12/2010, số 29/GPĐC-UBCK ngày 11/11/2014, số 16/GPĐC-UBCK ngày 24/05/2017, số 24/GPĐC-UBCK ngày 21/03/2018, số 87/GPĐC-UBCK ngày 18/10/2018, số 44/GPĐC-UBCK ngày 07/08/2019, số 120/GPĐC-UBCK ngày 21/12/2021, số 83/GPĐC-UBCK ngày 30/08/2022, số 25/GPĐC-UBCK ngày 05/04/2023.

Biểu tượng (logo):



0 - 6  
NG T  
PHÁ  
G KH  
J MIF  
P HỒ

Vốn điều lệ (tính đến ngày 31/12/2021) 609.893.750.000 đồng (Sáu trăm lẻ chín tỷ tám trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng chẵn)

Điện thoại: (84-28) 7306 8686 Fax: (84-28) 3824 7436

Mã cổ phiếu: BMS (UPCoM)

Ngành nghề cấp phép

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán

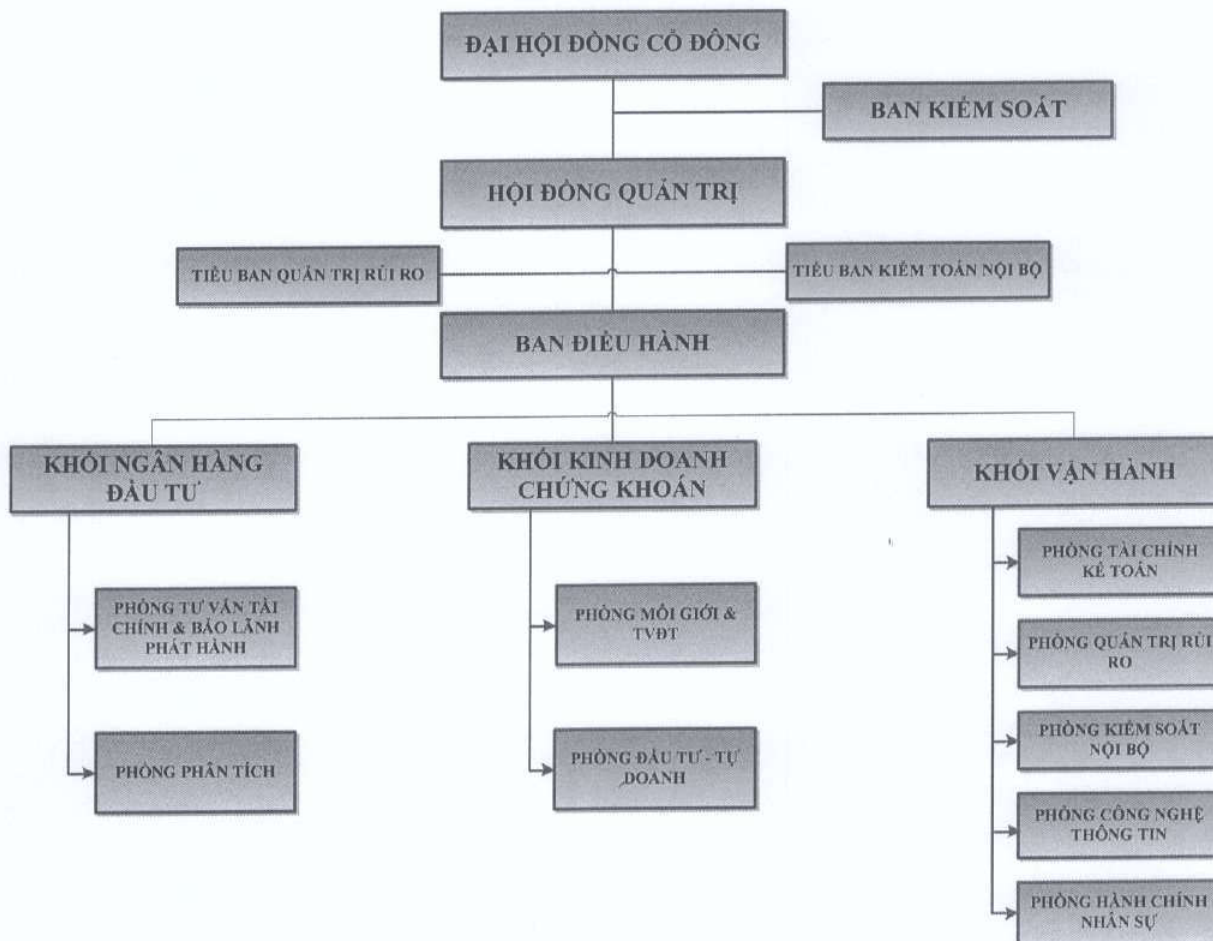
## 2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (gọi tắt là BMSC) được sáng lập bởi Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh, tổ chức hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm và đầu tư tài chính hàng đầu tại Việt Nam.
- Công ty chính thức hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 90/UBCK-GP ngày 21/04/2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, với vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 120/GPĐC-UBCK ngày 21/12/2021 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.
- Ngày 31/12/2010, thực hiện chủ trương của HĐQT về định hướng phát triển lâu dài và toàn diện, Công ty đã chuyển trụ sở chính từ Hà Nội vào TP. Hồ Chí Minh.
- Ngày 29/09/2016, Công ty đã tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát mới. Ban lãnh đạo đã thực hiện tái cấu trúc lại Công ty, thu hút và xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng, vạch ra các chiến lược phát triển mới và đang hướng tầm nhìn chiến lược dài hạn đến mô hình ngân hàng đầu tư hiện đại và năng động.
- Ngày 26/01/2018, BMSC đã thực hiện phát hành cổ phiếu ra công chúng, nâng mức vốn điều lệ hiện tại lên 500.000.000.000 đồng.
- Ngày 04/08/2021, BMSC đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, nâng mức vốn điều lệ hiện tại lên 569.999.860.000 đồng.
- Ngày 15/07/2022, BMSC đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, nâng mức vốn điều lệ hiện tại lên 609.893.750.000 đồng
- Thông qua tiềm lực tài chính dồi dào, cơ sở vật chất khang trang, hệ thống công nghệ hiện đại, an toàn và bảo mật, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp được đào tạo trong và ngoài nước, BMSC đã có những bước chuyển mình cơ bản để nhanh chóng đối mặt với những thách thức, đồng thời đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển mạnh mẽ trong tương lai.
- Các thành tựu đạt được:
- Là một trong 15 công ty chứng khoán được trao tặng danh hiệu công ty chứng khoán thành viên tiêu biểu của năm, trong cuộc bình chọn Doanh nghiệp và thành viên thị trường tiêu biểu năm 2009 do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Bảo Đầu tư tổ chức.



- Là một trong 1.000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2012 do Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp với Báo điện tử VietNamNet và Tổng cục Thuế trao tặng.

### 3. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



Mô hình tổ chức của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành.

Cơ cấu tổ chức Công ty được chia làm 3 khối:

- Khối ngân hàng đầu tư gồm: Phòng Tư vấn doanh nghiệp và Bảo lãnh phát hành, Phòng Phân tích.
- Khối kinh doanh chứng khoán gồm: Phòng Môi giới và Tư vấn đầu tư, Phòng Đầu tư – Tư vấn doanh nghiệp
- Khối vận hành gồm: Phòng Tài chính kế toán, Phòng Công nghệ thông tin, Phòng Quản Trị Rủi Ro, Phòng Kiểm soát nội bộ, Phòng hành chính nhân sự.

## 4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Mảng Môi giới:

- Triển khai các sản phẩm cho vay chứng khoán nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng: ứng trước, margin. Xây dựng rõ margin, tập trung vào các chứng khoán trong VN30 và một số chứng khoán có chỉ số cơ bản tốt để có thể áp dụng với tất cả khách hàng có nhu cầu vay Margin.
- Quản lý tốt hoạt động giao dịch ký quỹ, kiểm soát rủi ro theo khuôn khổ UBCK, đảm bảo an toàn, thận trọng, hoạt động quản lý nghiệp vụ tuân thủ quy trình, quy chế, phục vụ tốt yêu cầu của hoạt động kinh doanh, không phát sinh nợ xấu.
- Hoàn thiện các chức năng mới của hệ thống phần mềm giao dịch (cho nhân viên và khách hàng) nhằm đáp ứng tốt các nhu cầu thị trường, các thay đổi của UBCK, Sở GDCK và nhu cầu quản lý sản phẩm của BMSC.
- Năm 2023, BMSC làm đại lý phân phối chứng chỉ quỹ cho LHBF. Vì vậy, dựa trên hệ thống VSD, có thể phát triển để đăng ký làm đại lý phân phối cho các chứng chỉ quỹ khác.

### Mảng đầu tư, tự doanh:

- Đầu tư lãi suất cố định: Đầu tư trái phiếu hoặc cổ phiếu niêm yết, chưa niêm yết của các doanh nghiệp có uy tín, không có lỗ lũy kế.
- Đầu tư cổ phiếu: Đầu tư ngắn/trung hạn để khai thác các yếu tố giá trị của cổ phiếu. Thực hiện cắt lỗ khi tỷ lệ mức lỗ đầu tư trên một loại cổ phiếu từ 10%.
- Tiếp nối và phát triển danh mục đầu tư dài hạn từ 2022.
- Phát triển tự doanh ngắn hạn với suất sinh lời mục tiêu từ 15% trở lên

### Mảng Tư vấn Doanh nghiệp & Bảo lãnh Phát hành:

#### - Đối với mảng tư vấn thu xếp vốn:

Tiếp tục khai thác và đẩy mạnh các sản phẩm nòng cốt là thu xếp vốn, thông qua các công cụ vốn chủ sở hữu và vốn nợ như: cổ phiếu, trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi,... nhằm giúp doanh nghiệp huy động được vốn theo nhu cầu với chi phí vốn tối ưu nhất.

#### - Các sản phẩm, dịch vụ khác:

Bên cạnh các mảng kinh doanh, sản phẩm trọng điểm, Khối NHĐT tiếp tục duy trì việc cung cấp các dịch vụ khác như: Tư vấn niêm yết/đăng ký giao dịch UPCoM, Tư vấn tổ chức ĐHCĐ, Tư vấn CBTT, Tư vấn nói room, Tư vấn báo cáo phân tích doanh nghiệp... nhằm rèn luyện nghiệp vụ chuyên môn nội bộ và góp phần duy trì thị phần ổn định của BMSC trên thị trường.

## 5. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### Rủi ro thị trường

Các hoạt động kinh doanh chính của BMSC chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường là hoạt động đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, cho vay ký quỹ,... Doanh thu các hoạt động này ảnh hưởng bởi sự biến động lãi suất, giá cổ phiếu, hay những thay đổi về chính sách tiền tệ và chính sách vĩ mô của Chính phủ hoặc những quy định pháp lý khác. Khi lãi suất và giá cổ phiếu biến động ngoài dự kiến, có thể dẫn tới việc giảm sút doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Để giảm thiểu các rủi ro này, BMSC

đảm bảo duy trì công tác quản trị rủi ro mang tính chuyên sâu, tách bạch theo từng loại rủi ro và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận liên quan với bộ phận quản trị rủi ro từ việc theo dõi, đánh giá, nhận định, dự báo thị trường, chiến lược đầu tư, chiến lược phân tán rủi ro.

### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi BMSC mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán một phần hoặc toàn bộ các khoản nợ đến hạn, không đáp ứng được nhu cầu thanh toán tiền mua chứng khoán của nhà đầu tư sử dụng vốn vay ký quỹ (margin), và chậm trễ hoặc không đáp ứng được yêu cầu trong hoạt động thanh toán của các nhà đầu tư trên tài khoản họ duy trì tại BMSC. BMSC phải bảo đảm vận hành hoạt động thanh toán cho nhà đầu tư một cách nhanh chóng, an toàn và tiết kiệm chi phí nhất. Năm 2022 tiếp tục là năm an toàn tuyệt đối của BMSC về quản lý thanh khoản, không phát sinh bất kỳ sự cố rủi ro nào.

### **Rủi ro pháp lý**

BMSC hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc thay đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Công ty. Rủi ro luật pháp tại BMSC là rủi ro liên quan đến việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định, quy trình của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến thị trường chứng khoán và các lĩnh vực liên quan. Đảm bảo việc phổ biến các chế độ, chính sách của Nhà nước, quy định, quy trình của công ty cho tất cả các đơn vị, cán bộ có liên quan. Nhờ đó, giúp Công ty hạn chế những rủi ro liên quan đến vấn đề về pháp luật. Công ty cũng đã ban hành các quy trình nghiệp vụ quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, các quy định, quy trình nghiệp vụ cụ thể cho từng phòng ban nghiệp vụ và thực hiện phổ biến đến từng cán bộ nhân viên trong Công ty giúp Công ty hạn chế những rủi ro.

### **Rủi ro thanh toán**

Rủi ro thanh toán là rủi ro khi một hoặc một số khách hàng hoặc đối tác không thể thanh toán đầy đủ/đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đầy đủ/đúng hạn như cam kết. Để hạn chế tối đa các ảnh hưởng/thiệt hại của rủi ro thanh toán đối với hoạt động và hiệu quả hoạt động của công ty, BMSC thực hiện các biện pháp sau:

- Thực hiện phân cấp thẩm quyền đề xuất và phê duyệt hạn mức cung ứng, hỗ trợ vốn tối đa cho một Khách hàng theo Quy định Quản lý rủi ro hoạt động hỗ trợ vốn cho khách hàng của BMSC nhằm đảm bảo an toàn cho BMSC dựa trên việc cập nhật liên tục về năng lực tài chính, tài sản đảm bảo của khách hàng.
- Hợp đồng giao dịch ký quỹ của BMSC phải quy định rõ ràng các điều khoản để thực hiện việc bán thanh lý. Khi giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay giao dịch ký quỹ xuống đến một mức nhất định/đến thời điểm thanh lý hợp đồng giao dịch ký quỹ thì BMSC phải thực hiện việc bán thanh lý tài sản đảm bảo để đảm bảo việc thu hồi vốn vay, lãi vay, các loại phí (nếu có) của BMSC.
- Sử dụng phần mềm Flex để quản lý trạng thái các giao dịch ký quỹ, thực hiện cảnh báo và lệnh xử lý bán tự động trong các giao dịch ký quỹ giúp BMSC thực hiện quản lý và bán chứng khoán là tài sản đảm bảo ngay khi giá chứng khoán xuống đến một mức nhất định để đảm bảo an toàn cho BMSC.

— C  
G T  
H A  
K H  
M I  
H C

### **Rủi ro nhân lực**

Do đặc thù của ngành, nguồn nhân lực trên TTCK luôn đòi hỏi có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao. Để đảm bảo đủ nguồn nhân lực chất lượng cao là sống còn với các công ty chứng khoán. Khi thị trường chứng khoán tăng trưởng, sự cạnh tranh giữa các tổ chức tài chính, công ty chứng khoán trong việc thu hút nhân lực là rất gay gắt. Ngược lại khi thị trường chứng khoán sụt giảm thì hiện tượng chảy máu chất xám ở ạt từ lĩnh vực chứng khoán sang các lĩnh vực khác làm cho các doanh nghiệp chứng khoán thiếu hụt nhân sự trầm trọng. Tuy nhiên xác định con người là sức mạnh cốt lõi, BMSC luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động. Nhờ những nỗ lực trong việc xây dựng đội ngũ nhân sự, trọng dụng nhân tài, chú trọng đầu tư đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, hiện BMSC đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để BMSC được thực hiện mục tiêu đã đề ra, xác lập được vị thế của công ty trên thị trường.

### **Rủi ro khác**

Các rủi ro khác nằm ngoài khả năng dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là các rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đàm phán thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, công tác phòng chống dịch bệnh đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục không bị gián đoạn, bảo vệ sức khỏe và lợi ích của khách hàng trước mọi diễn biến bất khả kháng trên.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022**

#### **❖ Tình hình thực hiện chỉ tiêu năm 2022 so với kế hoạch**

Stt	Chỉ tiêu	DVT	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	530.663	331.920	159,9%
2	Tổng chi phí	Triệu đồng	651.163	249.084	261,4%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	(120.499)	82.835	(145,5%)

Nguồn: BMSC

Tổng doanh thu năm 2022 là 530 tỷ tương ứng đạt 160% so với kế hoạch đã được ĐHCĐ 2022 giao. Chi phí kinh doanh và chi phí hoạt động năm 2022 là 651 tỷ đồng tương ứng đạt 261% so với kế hoạch. Kết quả kinh doanh năm 2022 là (96,4) tỷ đồng bằng (145%) so với kế hoạch đã đề ra. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 âm là do việc đánh giá lại tài sản tài chính của tự doanh, thể hiện ở lợi nhuận chưa thực hiện là (185,5) tỷ đồng. Xét về bản chất thì lợi nhuận đã thực hiện là lợi nhuận

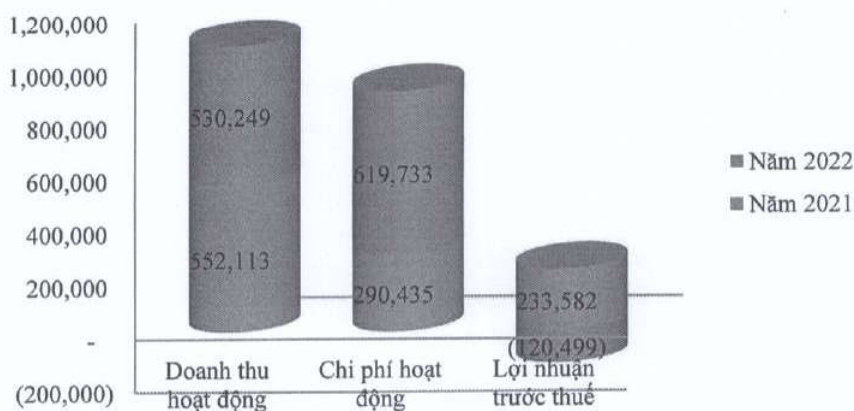


thực tế của công ty, tức lợi nhuận 65 tỷ đồng là mức lợi nhuận trước thuế đạt được trong năm 2022.

**Tình hình kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 so với năm 2021**
*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/(giảm)
1	Doanh thu hoạt động	552.113	530.249	(3,96%)
2	Chi phí hoạt động	290.435	619.733	113,38%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	618	262	(57,61%)
4	Chi phí tài chính	9.987	10.711	7,25%
5	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	18.582	20.542	10,55%
6	Kết quả hoạt động	233.726	(120.475)	(151,55%)
7	Thu nhập khác và chi phí khác	(144)	(25)	(82,64%)
8	Lợi nhuận trước thuế	233.582	(120.499)	(151,59%)
9	Lợi nhuận sau thuế	186.798	(96.492)	(151,66%)
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	2.971	(1.582)	(153,25%)

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022 của BMSC*

**KẾT QUẢ KINH DOANH**


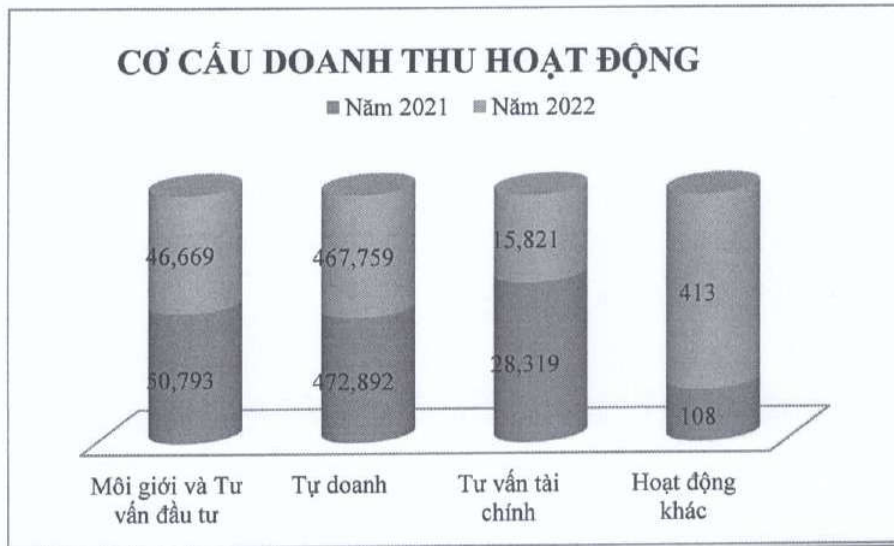
Tổng doanh thu hoạt động năm 2022 đạt 530.249 triệu đồng, giảm 3,96% so với năm 2021. Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2022 là 619.733 triệu đồng tăng 113,38% so với năm 2021. Lợi nhuận trước thuế năm 2022 là (120.499) triệu đồng giảm 151,59% so với năm 2021.

**CƠ CẤU DOANH THU THEO LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH**
*Đơn vị tính: triệu đồng*

Chi tiêu	Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Môi giới và Tư vấn đầu tư	50.793	9,20%	46.669	8,79%
Tự doanh	472.892	85,65%	467.759	88,15%
Tư vấn tài chính	28.319	5,13%	15.821	2,98%
Hoạt động khác	108	0,02%	413	0,08%
<b>Doanh thu hoạt động</b>	<b>552.112</b>	<b>100%</b>	<b>530.662</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022*

Năm 2022, doanh thu tự doanh vẫn là doanh thu trọng yếu của Công ty với tỷ trọng 88% doanh thu toàn Công ty. Tuy nhiên, năm nay có sự khác biệt khi doanh thu mảng tự doanh đến chủ yếu từ mảng hoạt động kinh doanh cổ phiếu chiếm 40% tổng doanh thu tự doanh, từ trái phiếu doanh nghiệp là 41%, mảng trái phiếu chính phủ chỉ chiếm 2% (nguyên nhân vì lãi suất của trái phiếu chính phủ biến động mạnh dưới tác động của lãi suất và tỷ giá), ngoài ra có thu nhập từ cổ tức và lãi tiền gửi nhưng không đáng kể. Doanh thu đánh giá lại tài sản tài chính chiếm 41% tổng doanh thu tự doanh. Tiếp theo là doanh thu từ môi giới và tư vấn tài chính lần lượt là 8,79% và 2,98% trong tổng doanh thu hoạt động.



## CƠ CẤU CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Chi phí môi giới và lưu ký CK	24.985	8,60%	13.482	2,18%
Chi phí tự doanh	259.995	89,52%	596.260	96,21%
Chi phí tư vấn tài chính	5.455	1,88%	9.990	1,61%
Chi phí khác	0	0,00%	0	0,00%
<b>Tổng cộng</b>	<b>290.435</b>	<b>100%</b>	<b>619.732</b>	<b>100%</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2022



## 2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ BAN ĐIỀU HÀNH

### DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Ông Thiệu Hữu Chung

Chức vụ : Chủ tịch HĐQT  
 Năm sinh : 1973  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Ngân hàng  
 Quá trình công tác :  
 Từ 2000- 2012 : Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Từ 2012 - 2015 : Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Đồng bằng SLC  
Từ 2015 – 2017 : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam  
Từ 2017 – 03/2021 : Ngân hàng TMCP Quân đội  
Từ 2020 - 06/2021 : Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Phương Đông  
Từ 10/2021 – nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán Bảo Minh

**Ông Hoàng Văn Thắng - Thành viên HĐQT**

Chức vụ : Thành viên HĐQT  
Năm sinh : 1978  
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng  
Quá trình công tác :  
Từ 2001- 2004 : Phụ trách kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty YBS HongKong  
Từ 2004 - 2007 : Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TMDV Du lịch Tràm Việ  
  
Từ 2007 - 2014 : Phụ trách phòng Đầu tư tài chính Ngân hàng TMCP Nam Á  
Từ 2014 - 2016 : Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư Sản xuất Giấy Nam Long  
Từ 8/2016 – 01/2017 : Quyền Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Minh  
Từ 02/2017 – 04/2018 : Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Bảo Minh,  
Từ 04/2019 - nay : Thành viên HĐQT CTCP Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định  
Từ 08/2019 - nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Xây dựng và Thiết kế số 1  
Từ 04/2018 –02/2023 : Thành viên HĐQT kiêm TGD CTCP Chứng khoán Bảo Minh.  
Từ 03/2023- Nay : Thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán Bảo Minh

**Ông Phan Tấn Thư**

Chức vụ : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc  
Năm sinh : 1983  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế  
Quá trình công tác :  
Từ 2005 -2006 : Tổng công ty Hàng không Việt Nam

- Từ 2006 -12/2021 : Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- Từ 10/2021- nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
- Từ 01/2022 - 02/2023 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
- Từ 03/2023 – nay : Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

**Đào Văn Chiêu**

- Chức vụ : Thành viên HĐQT độc lập
- Năm sinh : 1982
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ
- Quá trình công tác :
- Từ 08/2008 –02/2012 : Trưởng phòng Du lịch nội địa & Vé máy bay Công ty CP Vận chuyển Saigontourist – Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn
- Từ 03/2012 –12/2015 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Du lịch Chợ Lớn – Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn
- Từ 12/2015 –12/2016 : Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Du lịch Thành Thành Công
- Từ 12/2016 – Nay : Giám đốc Kinh doanh Công ty TNHH Hottour
- Từ 04/2018 – nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh

**Bà Trần Thị Thanh Hương**

- Chức vụ : Thành viên HĐQT độc lập
- Năm sinh : 1968
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ kinh tế
- Quá trình công tác :
- Từ 1995 -1996 : Kế toán viên Kế toán vật tư, xây dựng giá thành - Công ty TNHH Thủy tinh San Miguel – Yamamura - Hải Phòng,
- Từ 1996 – 1997 : Kế toán vật tư, xây dựng giá thành - Công ty Thủy tinh Hải Phòng,
- Từ 1997 – 1999 : Kế toán viên - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh,
- Từ 2000 – 2002 : Phó phòng Đầu tư - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh,
- Từ 2002 – 2005 : Phó Giám đốc Ban Kế hoạch - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh,



- Từ 2005 – 2008 : Giám đốc Ban Kế hoạch - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh,  
 Từ 2008 – 6/2013 : Chánh Văn Phòng – Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh,  
 Từ 7/2013 – 12/2021 : Giám đốc Ban Đầu tư - Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh,  
 Từ 2014 – nay : Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Bảo Minh,  
 Từ 2014 – nay : Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Bảo hiểm Liên Hiệp

### **THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2022**

Trong năm 2022, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh đã có sự thay đổi lớn về nhân sự, cụ thể như sau:

#### **BAN KIỂM SOÁT**

Stt	Thành viên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm/từ nhiệm
1.	Nguyễn Thị Cúc	Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 29/04/2022
2.	Trần Thị Thủy	Thành viên BKS	Miễn nhiệm ngày 29/04/2022
3.	Phạm Lê Quang Minh	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 29/04/2022
4.	Mộc Thị Lan Uyên	Thành viên BKS	Bổ nhiệm ngày 29/04/2022

#### **TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Tính tới thời điểm ngày 31/12/2022, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh có 36 lao động, với cơ cấu như sau:

#### **Cơ cấu lao động tại thời điểm 31/12/2022 của BMSC**

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
<b>I. Phân theo trình độ</b>	<b>36</b>	<b>100%</b>
+ Trình độ trên đại học	04	11,11%
+ Trình độ đại học	24	66,67%
+ Trình độ cao đẳng, trung cấp	05	13,89%
+ Lao động phổ thông	03	8,33%
<b>II. Phân theo tính chất của hợp đồng</b>	<b>36</b>	<b>100%</b>
+ Lao động không xác định thời hạn	15	41,67%

+ Lao động có thời hạn từ 12 - 36 tháng	21	58,33%
+ Lao động có thời hạn dưới 12 tháng	0	0%
+ Lao động thuộc diện không ký Hợp đồng lao động	-	-
<b>III. Phân theo giới tính</b>	<b>36</b>	<b>100%</b>
+ Nam	17	47,22%
+ Nữ	19	52,78%

Nguồn: BMSC

### Môi trường làm việc

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh luôn tạo môi trường làm việc thân thiện, thoải mái và chuyên nghiệp để mọi cá nhân có thể phát huy hết khả năng của mình phục vụ cho công việc chung.

Các chính sách của Công ty luôn hướng về tinh thần đoàn kết giữa Ban Điều hành với người lao động cũng như giữa người lao động với nhau. Điều này giúp cho tinh thần làm việc của Công ty luôn đạt hiệu suất cao nhất.

### Chính sách đối với người lao động

Người lao động làm việc tại BMSC được hưởng đầy đủ các chế độ lương, thưởng, trợ cấp theo quy định hiện hành của pháp luật, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, công đoàn của Công ty thường xuyên quan tâm đến các phong trào thi đua, khen thưởng kịp thời, quan tâm đến đời sống của người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách ưu đãi cho cán bộ công nhân viên Công ty,

- Chính sách đào tạo: Công tác đào tạo luôn được Công ty coi trọng, Công ty hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Chính sách tiền lương:
  - Đối với chế độ tiền lương, Công ty tuân thủ theo Luật Lao động và quy định về nâng bậc lương của Công ty đã ban hành,
  - Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng chế độ, chính sách quy định theo quy định pháp luật hiện hành,
  - Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có đóng góp cho Công ty, Có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động gây ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín của Công ty,
  - Chế độ đãi ngộ và khen thưởng: Công ty thực hiện tốt các chế độ phúc lợi như khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm trách nhiệm người sử dụng lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ nghỉ phép,... cho cán bộ công nhân viên, Ngoài ra, Công ty thực hiện chế độ thưởng bằng tiền mặt vào các ngày lễ lớn trong năm,

0 - 0  
 VG T  
 PHA  
 G KH  
 ) MI  
 H C

### 3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

#### CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Không có

#### CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Không có

### 4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

#### TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/(giảm)
<b>Các chỉ tiêu Bảng cân đối kế toán</b>				
1	Tổng tài sản	1.212.970	1.026.726	-15,35%
2	Nợ phải trả	405.117	315.366	-22,15%
3	Vốn chủ sở hữu	807.853	711.361	-11,94%
4	Vốn điều lệ	569.999	609.894	7,00%
<b>Các chỉ tiêu Bảng kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
1	Doanh thu hoạt động	552.112	530.249	-3,96%
2	Chi phí hoạt động	290.435	619.732	113,38%
3	Kết quả hoạt động	233.726	(120.475)	-151,55%
4	Thu nhập khác	-144	(25)	-82,64%
5	Lợi nhuận trước thuế	233.582	(120.499)	-151,59%
6	Lợi nhuận sau thuế	186.797	(96.492)	-151,66%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2.971	(1.582)	-153,25%





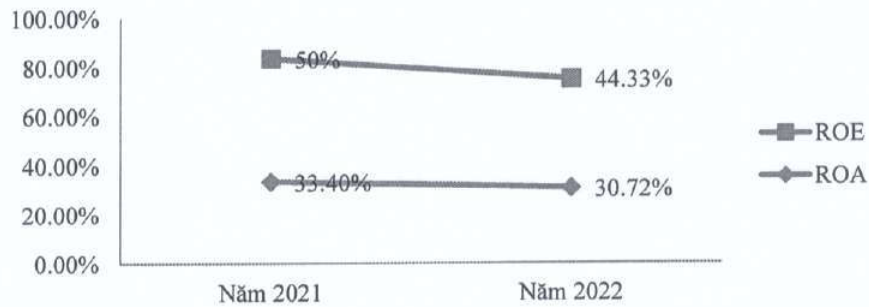
**CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN TÀI CHÍNH**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	263.685	135.309
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	3.642	37.852
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	60000	68.309
4	Tổng giá trị rủi ro	327.327	241.472
5	Vốn khả dụng	804.435	701.023
6	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	246%	290,3%

**CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU**

Chỉ tiêu	DVT	Năm 2021	Năm 2022
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,27	3,21
+ Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	3,27	3,21
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	%	33,40	30,72
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	50,14	44,33
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Doanh thu HĐ/ Tổng tài sản	Lần	0,46	0,52
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu HĐ	%	79,92	-18,20%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	23,15	-13,56%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	15,40	-9,40%
+ Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng	2.971	(1.582)

**KHẢ NĂNG SINH LỜI: ROE, ROA**
**TỶ SUẤT SINH LỜI**

**5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU**
**THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHẦN**
**Cổ phần**

Tính đến ngày 31/12/2022, vốn điều lệ của Công ty như sau:

• Vốn điều lệ của Công ty	:	609.893.750.000 đồng
• Mệnh giá 1 cổ phần	:	10.000 đồng
• Số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch	:	60.989.375 cổ phiếu
• Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	60.989.375 cổ phiếu
• Cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phiếu
• Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	:	0 cổ phiếu
• Cổ phiếu tự do chuyển nhượng	:	60.989.375 cổ phiếu

**Cơ cấu cổ đông**

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
<b>I</b>	<b>Cổ đông lớn</b>	<b>42.704.790</b>	<b>70%</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>2</b>
1	Trong nước	42.704.790	70%	3	1	2
2	Nước ngoài	0	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Công đoàn công ty</b>					

1	Trong nước	0	0	0	0	0
2	Nước ngoài	0	0	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ đông khác</b>	<b>18.284.585</b>	<b>30%</b>	<b>2.920</b>	<b>6</b>	<b>2.914</b>
1	Trong nước	18.282.659	30%	2.915	6	2.609
2	Nước ngoài	1.926	0%	5	0	5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>60.989.375</b>	<b>100%</b>	<b>2.923</b>	<b>11</b>	<b>2.912</b>
	- Trong nước	60.987.449	100%	2.918	6	2.912
	- Nước ngoài	1.926	0%	5	5	0

Nguồn: Danh sách cổ đông của BMSC chốt ngày 15/07/2022

**Số lượng cổ phần nắm giữ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		-	-
1	Thiều Hữu Chung	Chủ tịch	-	-
2	Hoàng Văn Thắng	Thành viên	-	-
3	Trần Thị Thanh Hương	Thành viên	-	-
4	Đào Văn Chiêu	Thành viên	-	-
5	Phan Tấn Thư	Thành viên	-	-
<b>II</b>	<b>Ban Tổng Giám đốc</b>		-	-
1	Hoàng Văn Thắng	Tổng Giám đốc	-	-
2	Phan Tấn Thư	Phó Tổng Giám đốc	-	-
<b>III</b>	<b>Kế toán trưởng</b>		-	-
1	Đặng Thùy Trang	Kế toán trưởng	-	-

Nguồn: BMSC tính đến ngày 31/12/2022

0 -  
 VG T  
 PHÁ  
 3 KH  
 MIN  
 HỒ

**THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU**

STT	Năm	Vốn điều lệ	Nội dung tăng vốn
01	04/2008	300.000.000.000	Thành lập Công ty
02	02/2018	500.000.000.000	Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu ra công chúng theo tỷ lệ 3:2
03	08/2021	569.999.860.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông tỷ lệ 14%
04	07/2022	609.893.750.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông tỷ lệ 7%

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ:**

Trong năm 2022, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

**6. BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY**

**TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG**

Mặc dù đặc thù doanh nghiệp không sử dụng nhiều điện và nước trong hoạt động kinh doanh nhưng BMSC luôn ý thức được tầm quan trọng của 2 nguồn tài nguyên hữu hạn này đối với nhu cầu chung của xã hội. Chúng tôi luôn cố gắng kiểm soát và sử dụng tiết kiệm điện, nước, tạo dựng một văn hóa nội bộ hướng đến môi trường xanh, sạch, đẹp như một nỗ lực không ngừng nghỉ. BMSC áp dụng thực hiện chương trình tiết kiệm điện, nước trong toàn Công ty và phổ biến đến từng cán bộ nhân viên ý thức được việc sử dụng hợp lý, tiết kiệm các nguồn năng lượng này:

Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng; Không mở cửa sổ, cửa ra vào khi đang bật điều hòa; Vòi nước được lắp đặt với cơ chế nhấn hơi tiết kiệm nước; Từ ngày thành lập BMSC đã thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện, nước, để duy trì và phát huy hiệu quả lâu dài của hoạt động này, trong các năm sau đó, BMSC đã đẩy mạnh việc tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm đến từng cán bộ nhân viên trong Công ty.

**TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI**

Việc tuân thủ các luật định về Môi trường, Kinh tế, Xã hội thể hiện trách nhiệm cơ bản của doanh nghiệp đối với các tác động của mình. BMSC luôn đảm bảo mức độ tuân thủ của mình ở mức cao nhất. Điều đó giúp chúng tôi khẳng định năng lực quản lý của mình, hạn chế các nghĩa vụ khắc phục, tạo thế mạnh cho hồ sơ doanh nghiệp. Bộ phận hành chính nhân sự và các bộ phận nghiệp vụ liên quan khác có trách nhiệm cập nhật các yêu cầu pháp luật liên quan để đảm bảo sự tuân thủ và điều chỉnh tương ứng các hoạt động của Công ty. Công ty lập một danh mục các văn bản luật và các yêu cầu cụ thể để áp dụng với toàn thể cán bộ, nhân viên.



**Bảo mật thông tin khách hàng:** Trong bối cảnh bùng nổ cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, vấn đề về bảo mật thông tin trở thành vấn đề mà mọi doanh nghiệp đều quan tâm. BMSC luôn cố gắng duy trì sự riêng tư của khách hàng sử dụng dịch vụ của chúng tôi nhằm đảm bảo lợi ích của khách hàng và bản thân doanh nghiệp. Cam kết bảo mật này được quy định trong các thỏa thuận ràng buộc trong hợp đồng mà doanh nghiệp ký kết với từng đối tác cụ thể. Chúng tôi quản trị vấn đề bảo mật thông tin khách hàng của mình thông qua một hệ thống được phân quyền theo các lớp module, phân quyền đến từng user. Các thông tin về bảo mật thông tin khách hàng được cập nhật đến Ban lãnh đạo thường xuyên hoặc theo thời điểm phát sinh vấn đề.

**Hoạt động trách nhiệm xã hội:** Trong hai năm đại dịch covid-19 gây lên những ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế, toàn xã hội tập trung vào vấn đề sức khỏe cộng đồng, người dân, Chính phủ, các nhà lãnh đạo doanh nghiệp và các tổ chức phi lợi nhuận đều nỗ lực để giải quyết các vấn đề thiết yếu nổi lên BMSC cũng thể hiện trách nhiệm xã hội, đồng hành chống dịch cùng cả nước trong các hoạt động như: Trao tặng khẩu trang khử khuẩn cho các bệnh viện, trao tặng gạo cho hội chữ thập đỏ Quận 3.

### **TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Ngoài việc cung cấp các phúc lợi như lương, thưởng cho nhân viên, BMSC còn muốn trao quyền cho nhân viên của họ để có thể cải thiện con đường sự nghiệp của họ trong tương lai và chuẩn bị cho họ đối mặt với những thách thức toàn cầu của thị trường lao động. Vì vậy, chúng tôi chú trọng việc đào tạo cho các cấp độ nhân viên và lãnh đạo khác nhau của mình bằng nhiều hình thức. Bên cạnh đó, việc giáo dục và đào tạo nhân viên cũng góp phần giúp doanh nghiệp đảm bảo được yêu cầu ngày càng cao của thị trường về chất lượng lao động và dịch vụ khách hàng. Chúng tôi quản trị vấn đề giáo dục và đào tạo của mình thông qua một hệ thống các chương trình đào tạo nhân viên mới và đào tạo nghiệp vụ nội bộ. Ngoài ra hàng năm, Công ty cũng trao thưởng cho nhân viên xuất sắc, vinh danh những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc nhất nhằm tạo động lực phấn đấu, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

## **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM 2022**

Trong năm 2022, việc thị trường điều chỉnh sau 2 năm tăng trưởng mạnh cùng với những biến động của thị trường trái phiếu đã tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh. Trước những diễn biến bất lợi của thị trường tài chính và thị trường chứng khoán, BMSC đã nỗ lực triển khai hoạt động kinh doanh bám sát với định hướng đã được ĐHCĐ phê duyệt. Kết quả năm 2022, hoạt động kinh doanh của Công ty được trình bày như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

KHOẢN MỤC	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	TỶ LỆ TH 2022/KH2022
<b>DOANH THU</b>	<b>331.919.791.393</b>	<b>530.663.324.866</b>	<b>159,9%</b>
Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư:	240.850.000.000	467.758.593.514	194,2%
Doanh thu hoạt động môi giới & TVĐT	19.000.000.000	46.669.176.087	245,6%

Doanh thu hoạt động TVDN & BLPH	69.750.000.000	15.820.911.189	22,7%
Doanh thu tài chính	500.000.000	261.969.752	52,4%
Thu nhập khác	1.819.791.393	152.674.324	8,4%
<b>CHI PHÍ</b>	<b>249.084.456.058</b>	<b>651.162.798.916</b>	<b>261,4%</b>
Chi phí kinh doanh	207.396.449.867	619.732.642.678	298,8%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.288.006.191	20.541.827.773	70,1%
Chi phí tài chính	11.400.000.000	10.710.811.305	94,0%
Chi phí khác	1.000.000.000	177.517.160	17,8%
<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>331.919.791.393</b>	<b>530.663.324.866</b>	<b>159,9%</b>
<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>249.084.456.058</b>	<b>651.162.798.916</b>	<b>261,4%</b>
<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>82.835.335.335</b>	<b>(120.499.474.050)</b>	<b>-145,5%</b>
Lợi nhuận đã thực hiện		<b>65.030.219.510</b>	
Lợi nhuận chưa thực hiện		<b>(185.529.693.560)</b>	
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>16.567.067.066</b>	<b>(24.007.080.558)</b>	<b>-144,9%</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành		13.165.146.894	
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(37.172.227.452)	
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>66.268.268.268</b>	<b>(96.492.393.492)</b>	<b>-145,6%</b>

Tổng doanh thu năm 2022 là 530 tỷ tương ứng đạt 160% so với kế hoạch đã được ĐHCĐ 2022 giao. Chi phí kinh doanh và chi phí hoạt động năm 2022 là 651 tỷ đồng tương ứng đạt 261% so với kế hoạch. Kết quả kinh doanh năm 2022 là (96.4) tỷ đồng bằng (145%) so với kế hoạch đã đề ra. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 âm là do việc đánh giá lại tài sản tài chính của tự doanh, thể hiện ở lợi nhuận chưa thực hiện là (185.5) tỷ đồng. Xét về bản chất thì lợi nhuận đã thực hiện là lợi nhuận thực tế của công ty, tức lợi nhuận 65 tỷ đồng là mức lợi nhuận trước thuế đạt được trong năm 2022.

## 2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	2021	2022	+/(-) % 2021/2020
<b>A</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	99,49%	98,71%	-0,78%
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0,51%	1,29%	0,78%
<b>B</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	33,40%	30,72%	-8,03%
<b>C</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			

1	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	15,40%	-9,40%	-24,80%
2	Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH (ROE)	23,12%	-13,56%	-158,67%
3	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	32,77%	-15,82%	-148,27%
4	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	79,92%	-18,18%	-122,75%
5	Lãi cơ bản/cổ phiếu EPS (VND)	3.179	(1,582)	-149,76%

Năm 2022, Công ty tiếp tục duy trì các chỉ số tài chính luôn đảm bảo tuân thủ và ổn định. Trong đó, tỷ lệ an toàn tài chính là 290,3% cao hơn nhiều so với quy định của Bộ tài chính là 180%. Các hạn mức đầu tư luôn được quản lý chặt chẽ và tuân thủ theo quy định hiện hành.

### 3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY.

#### Hoạt động của Khối Kinh Doanh Chứng khoán

**Về hoạt động tự doanh:** Năm 2022, doanh thu tự doanh vẫn là doanh thu trọng yếu của Công ty với tỷ trọng 88% doanh thu toàn Công ty. Tuy nhiên, năm nay có sự khác biệt khi doanh thu mảng tự doanh đến chủ yếu từ mảng hoạt động kinh doanh cổ phiếu chiếm 40% tổng doanh thu tự doanh, từ trái phiếu doanh nghiệp là 41%. mảng trái phiếu chính phủ chỉ chiếm 2% (nguyên nhân vì lãi suất của trái phiếu chính phủ biến động mạnh dưới tác động của lãi suất và tỷ giá), ngoài ra có thu nhập từ cổ tức và lãi tiền gửi nhưng không đáng kể. Doanh thu đánh giá lại tài sản tài chính chiếm 41% tổng doanh thu tự doanh.

**Về hoạt động môi giới:** Doanh thu môi giới năm 2022 là 46.6 tỷ đồng bằng năm 2021 và đạt 245% so với kế hoạch 2022. Năm 2022, mặc dù dịch covid đã được khống chế so với năm 2021 nhưng thị trường có bước lùi đáng kể khi chỉ số VnIndex giảm 30% từ mức đỉnh tháng 04 cùng với tổng giá trị giao dịch giảm mạnh. Doanh thu từ phí giao năm 2022 đạt gần 7 tỷ, doanh thu từ dịch vụ môi giới chiếm tỷ trọng lớn với 77% tổng doanh thu môi giới tương ứng với 36 tỷ đồng. Hoạt động cho vay Margin, ứng trước đạt 3.5 tỷ, còn lại là doanh thu khác từ nghiệp vụ quản lý cổ đông và tư vấn công bố thông tin.

**Về tình hình mở tài khoản giao dịch chứng khoán:** Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán mở mới năm 2022 là 1.467 tài khoản (chiếm 99% là tài khoản cá nhân) tài khoản năm nay mở bằng 93% so với năm 2021 do thị trường chứng khoán năm 2022 có sự biến động giảm mạnh, hoạt động bán lẻ trái phiếu bị hạn chế. Tài khoản mở mới dù khá cao so với hàng năm nhưng vẫn vô cùng khiêm tốn so với số lượng hơn 7 triệu tài khoản giao dịch chứng khoán trên toàn thị trường của 88 công ty chứng khoán đang hoạt động.

**Về hoạt động quản lý số cổ đông:** Năm 2022, nghiệp vụ quản lý cổ đông ổn định và góp phần mang lại số lượng khách hàng đáng kể cũng như nâng cao nghiệp vụ cơ bản cho nhân viên. Nghiệp vụ trên còn mang lại các doanh thu liên quan như thay đổi thông tin, cầm cố, phí giao dịch, mở tài khoản giao dịch.

**Về hoạt động ứng trước, margin:** Trong năm 2022 có nhiều giao dịch lớn từ khách hàng cá nhân hoặc tổ chức có nhu cầu vay ứng trước, tuy nhiên nguồn vốn BMSC không đáp ứng được dẫn đến giảm doanh thu ứng trước. Về Margin: trong năm 2022 giao dịch trên thị trường biến động giảm

manh nên Công ty hạn chế tối đa cho vay giao dịch ký quỹ nhằm kiểm soát rủi ro, chính vì thế doanh thu từ mảng margin giảm sút so với mọi năm.

### **Hoạt động của Khối Ngân Hàng Đầu Tư (IB)**

#### **Hoạt động Tư vấn doanh nghiệp & Bảo lãnh phát hành (TVĐN & BLPH):**

Nếu như hoạt động tư vấn tài chính năm 2021 khá sôi nổi thì năm 2022 là một năm khá khó khăn với hoạt động này. Hoạt động tư vấn trong năm 2022 tập trung vào 3 mảng chính: phát hành trái phiếu riêng lẻ, phát hành cổ phiếu và thu xếp nguồn vốn vay. Tuy nhiên đến nửa cuối năm 2022, công ty hầu như không cung cấp dịch vụ tư vấn chào bán trái phiếu riêng lẻ nào do các động thái quyết liệt từ các cơ quan quản lý liên quan đến hoạt động chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Đặc biệt, hoạt động bán lẻ trái phiếu doanh nghiệp gần như tê liệt khi thị trường liên tiếp đón nhận các thông tin không tích cực từ trái phiếu Tân Hoàng Minh, đến Vạn Thịnh Phát và Nghị định 65.

Về doanh thu lợi nhuận: Tổng doanh thu tư vấn tài chính là 15,8 tỷ đạt 22,7% so với kế hoạch đề ra. Tuy doanh thu của Khối ngân hàng đầu tư không chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu nhưng Khối Ngân hàng đầu tư lại có sự phối hợp và hỗ trợ, kết nối khách hàng rất lớn cho Khối kinh doanh chứng khoán trong hoạt động kinh doanh để tạo ra doanh thu có bước đột phá của Khối kinh doanh chứng khoán.

**Hoạt động phân tích:** Hoạt động phân tích đã có sự cải thiện trong năm 2022:

Đẩy mạnh bài viết phân tích cho các Doanh nghiệp: C47, DBD, PNJ, BCG, SBT...;

Kết nối với các bộ phận IR của các doanh nghiệp mà Phòng nhận thấy là tiềm năng, để tạo tương tác với doanh nghiệp nhằm nắm bắt thông tin hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp kịp thời;

Đã xây dựng lại Fanpage cho Công ty trên nền tảng Meta (Facebook). Nhằm mục đích tạo thêm một kênh truyền thông cho các sản phẩm, dịch vụ và bài viết công ty tiếp cận Khách hàng tốt hơn.

#### **Hoạt động của Khối Vận hành:**

**An toàn tài chính:** Tỷ lệ vốn khả dụng vẫn luôn duy trì ở mức an toàn trong suốt 12 tháng.

**Hệ thống kế toán và điều nguồn:** Đảm bảo việc hạch toán nhanh chóng, chính xác, kịp thời. Nguồn vốn được luân chuyển hợp lý nhằm phục vụ cho các hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

**Công nghệ thông tin:** Đảm bảo hệ thống phần mềm core phục vụ kinh doanh hoạt động ổn định. Bên cạnh đó, hệ thống hạ tầng CNTT tiếp tục từng bước nâng cấp và hiện đại hóa tiệm cận tới các tiêu chuẩn tiên tiến nhất của thị trường. Phối hợp với HNX, HOSE để triển khai test các thay đổi và nâng cấp hệ thống giao dịch.

**Pháp chế & QTRR:** Hoàn thành các yêu cầu về tư vấn, soạn thảo, kiểm tra và dự thảo hợp đồng, giao dịch với đối tác, khách hàng, phục vụ hoạt động hàng ngày của Công ty. Hỗ trợ các phòng ban nghiệp vụ trong công tác chuyên môn. Kiểm tra và cảnh báo về hoạt động đầu tư của bộ phận tự doanh, kiểm soát rủi ro hệ thống...

**Môi trường làm việc, chính sách phúc lợi:** Hoạt động văn hóa nội bộ như: Đào tạo nội bộ, đào tạo nâng cao, thăm hỏi động viên diễn ra thường xuyên gắn kết đội ngũ. Môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, quyền lợi của người lao động được chăm sóc ngày càng tốt hơn với chính





sách y tế, chăm sóc sức khỏe và thường kết quả hoạt động cuối năm.

#### **4. CƠ HỘI VÀ RỦI RO ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2023**

##### **Cơ hội:**

- Xu hướng năm 2023 có thể vẫn duy trì đà tăng trưởng với những nguyên nhân sau:
- Kết thúc năm 2022, GDP lần đầu tiên vượt 400 tỷ USD, mức cao nhất trong 12 năm qua. Cùng với đó là sự cải thiện dòng tiền đến từ các quỹ ETF, Fubon... đồng thời Ngân hàng Nhà nước đã bắt đầu có động thái hỗ trợ cho các doanh nghiệp sản xuất. Đây là những điểm tích cực kỳ vọng sự phục hồi cho thị trường trong năm mới.
- Nền kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định. Tốc độ tăng trưởng sẽ không quá nhanh do sức mua không mạnh và điều kiện kinh tế vĩ mô còn nhiều khó khăn, bất ổn từ tỷ giá, thị trường trái phiếu doanh nghiệp không ổn định và room tín dụng sẽ kiểm soát chặt.
- Kỳ vọng với mức P/E thấp hiện nay, sẽ giúp thị trường chứng khoán Việt Nam hấp dẫn so với các nước trong khu vực. Với mức EPS ổn định đi ngang trong năm 2023 và P/E VN\_Index hiện nay tầm 10x. là con số hấp dẫn so với mức P/E quá khứ của thị trường dao động trong khoảng 15 đến 17 lần.
- Nhà đầu tư nước ngoài bắt đầu quay lại mua ròng từ tháng 11 năm 2022. Trong tháng 12/2022, nhà đầu tư nước ngoài đã thực hiện mua ròng trong tháng với giá trị hơn 11.912 tỷ đồng. Trong năm 2022, Nhà đầu tư nước ngoài đã thực hiện mua ròng với giá trị hơn 23.604 tỷ đồng.
- Dòng vốn đầu tư công dồi dào: Năm 2022 dòng vốn đầu tư công chỉ đạt 67,27% kế hoạch. Do đó dư địa dòng tiền cho đầu tư công trong năm 2023 dồi dào với tổng vốn hơn 700.000 tỷ đồng. Chính phủ vẫn đang xem đây là một trong những ưu tiên hàng đầu để đảm bảo chính sách tài khóa là một công cụ kịp thời và hiệu quả cho nền kinh tế.
- Các gói hỗ trợ kinh tế sẽ được Nhà nước đưa ra nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi ngành công nghiệp Việt Nam bị ảnh hưởng tiêu cực bởi sản lượng xuất khẩu sụt giảm do Thế giới thắt chặt tiêu dùng.
- Trung Quốc đang bắt đầu mở cửa khẩu trở lại. Ngành du lịch, hàng không và xuất khẩu thủy sản được kỳ vọng sẽ hồi phục mạnh mẽ trở lại.
- Lạm phát tại Mỹ đã tăng vọt từ đầu năm 2022, đạt đỉnh điểm vào tháng 6 (9,10%) trước khi đạt mức 7,10% vào đầu tháng 12. Đây là tín hiệu rất lạc quan khi FED được kỳ vọng sẽ không đặt lãi suất ở mức cao nếu lạm phát tiếp tục neo ở mức thấp. Nền kinh tế của Mỹ phục hồi sẽ là tiền đề cho sự phục hồi của hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam, những ngành với tỷ trọng xuất khẩu cao sẽ sớm được hưởng lợi.
- Chuỗi cung ứng toàn cầu đã hồi phục hoàn toàn từ đại dịch COVID-19, giá cước vận tải biển đã hạ nhiệt khá nhiều do lưu lượng hàng hóa thấp và công suất thừa cao.
- Kỳ vọng nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ giúp thị trường thu hút thêm nguồn tiền mới từ khối ngoại. Nếu giả định năm 2023 Việt Nam chính thức được nâng hạng, thì sức mua từ khối ngoại sẽ còn tăng nhiều so với năm 2022.

- Dự địa tăng trưởng nhà đầu tư mới vào thị trường chứng khoán: Hiện nay Việt Nam có khoảng 6.8% dân số tham gia vào TTCK. Con số này dù đã tăng lên nhiều, nhưng nếu so với 10% của Thái Lan, 15% của Hàn Quốc. thì vẫn còn quá nhiều dự địa tăng trưởng.

### **Rủi ro:**

- Rủi ro nợ xấu ngành Ngân hàng tiếp tục tăng cao trong năm 2023. Với hiện trạng hoạt động kinh doanh sản xuất đang đình trệ, cùng với ngành bất động sản đang gặp khó về thanh khoản và nguồn tiền, điều này có thể khiến cho tiến độ thanh toán nợ của doanh nghiệp không đảm bảo, điều này có thể đẩy các nhóm nợ 3-4 tăng cao so với các năm.
- Việc hoạt động sản xuất của Trung Quốc đang ngày càng trở nên ổn định với những biện pháp chống COVID-19 được gỡ bỏ, niềm tin của những doanh nghiệp FDI vào quốc gia này cũng dần được khôi phục. Đây có thể là rủi ro lớn cho hoạt động đầu tư vào Việt Nam khi xu hướng chuyển dịch sẽ giảm bớt trong tương lai.
- Chiến tranh giữa Nga và Ukraine đang tác động lên nền kinh tế của các nước trong khu vực Eurozone. Việt Nam gián tiếp bị ảnh hưởng khi hoạt động xuất khẩu sang châu Âu bị chững lại. Cuộc xung đột dự kiến vẫn sẽ tiếp tục trong năm 2023.
- Tỷ giá có thể tiếp tục tăng trong năm 2023. Vì Việt Nam bị ảnh hưởng chậm hơn các nước khác nên mức độ ảnh hưởng tiêu cực của tỷ giá có thể kéo dài lâu hơn các nước khác, việc này làm cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tiêu cực.
- Mặt bằng lãi suất cao hiện nay đang khiến doanh nghiệp trong nước gặp khó khăn kép: sức mua của thị trường tiêu thụ giảm, chi phí vật liệu tăng và chi phí tài chính tăng. Tốc độ tăng của CPI đang dần giảm xuống, lạm phát được kiểm soát kịp thời, chúng tôi nhận định rằng lãi suất sẽ sớm ổn định trong năm 2023 để thúc đẩy hồi phục kinh tế.

### **5. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023**

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2022 và dự báo tình hình thị trường năm 2023, kế hoạch kinh doanh được Ban Tổng giám đốc Công ty trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

STT	KHOẢN MỤC	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2023
<b>A</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	Đồng	<b>400.424.744.904</b>
1	Doanh thu hoạt động tự doanh, đầu tư:	Đồng	345.714.744.904
2	Doanh thu hoạt động Môi giới & TVĐT	Đồng	12.750.000.000
3	Doanh thu hoạt động TVDN & BLPH	Đồng	39.560.000.000
4	Doanh thu tài chính	Đồng	500.000.000
5	Thu nhập khác	Đồng	1.900.000.000
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí</b>	Đồng	<b>371.250.870.985</b>
1	Chi phí hoạt động kinh doanh	Đồng	308.850.420.480
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	31.400.450.505

3	Chi phí tài chính	Đồng	30.000.000.000
4	Chi phí khác	Đồng	1.000.000.000
<b>C</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>	Đồng	
1	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	<b>29.173.873.919</b>
2	Chi phí thuế TNDN	Đồng	5.834.774.784
3	<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế</b>	Đồng	<b>23.339.099.136</b>

#### IV. ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

###### Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Thực hiện tái cấu trúc Công ty, cơ cấu lại bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, đảm bảo tính linh hoạt và hiệu quả. Cấu trúc lại Ban Lãnh đạo, các cán bộ quản lý và người lao động, đảm bảo cán bộ nhân viên luôn được tạo điều kiện nâng cao trình độ quản lý và chuyên môn. Công ty đảm bảo đào tạo thường xuyên và liên tục các nghiệp vụ mới, tạo điều kiện cho người lao động phát huy hết khả năng và nâng cao năng suất lao động;

Kế hoạch kinh doanh được định hướng rõ ràng và cân đối trên cơ sở các nền tảng nguồn vốn, nhân lực sẵn có, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành;

Toàn thể cán bộ công nhân viên tin tưởng, đoàn kết, toàn tâm phần đấu làm việc, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đặt ra;

Hiện Công ty là một trong những doanh nghiệp có uy tín trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Công ty thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ kinh doanh được phép của Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước, luôn đảm bảo sự minh bạch trong quản lý tài khoản nhà đầu tư, công khai trong các hoạt động kinh doanh. Hoạt động tự doanh chứng khoán đã đóng góp vào phần lớn doanh thu của Công ty, bên cạnh đó nghiệp vụ môi giới chứng khoán cũng có doanh thu khá ấn tượng trong năm 2022. các nghiệp vụ kinh doanh khác cũng góp phần đáng kể vào doanh thu hàng năm của Công ty.

###### Đánh giá về hoạt động năm 2022

Điểm mạnh:

- Việc cung cấp sản phẩm dịch vụ của BMSC đều chú trọng đến yếu tố rủi ro.
- Tình hình tài chính BMSC nằm trong vùng an toàn, luôn duy trì tốt tỷ lệ an toàn vốn khả dụng. BMSC đã kiểm soát chi phí và rủi ro khá tốt. Năm 2022, Công ty đã hoàn thành tăng vốn điều lệ lên gần 610 tỷ đồng thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức và dự kiến trong năm 2023 sẽ tăng vốn lên 1.000 tỷ đồng để tạo điều kiện mở rộng các nghiệp vụ yêu cầu cao về vốn điều lệ;
- BMSC đã xây dựng và khẳng định được thương hiệu trong những năm qua. Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán mở mới là 1.467 tài khoản, làm cơ sở để tiếp tục thu hút nhà đầu tư về giao dịch, mở rộng thị phần;

G T  
'HÁ  
KH  
MIN  
HỒ

- Mạng phát triển khách hàng cá nhân đang trên đà phát triển so với những năm trước. Trong năm 2022 BMSC vẫn tập trung chủ yếu với lượng khách hàng từ Tập đoàn. Bên cạnh đó, BMSC đang đẩy mạnh nhiều đối tượng khách hàng như khách hàng BMSC đang quản lý sổ cổ đông, khách hàng đã từng giao dịch tại BMSC nhưng đã rời đi, khách hàng từ mối quan hệ, đối tác giới thiệu ....;
- Với nhân sự ổn định đáp ứng đầy đủ yêu cầu chứng chỉ hành nghề của UBCK cũng như kinh nghiệm nhiều năm trong ngành chứng khoán, các nghiệp vụ chứng khoán luôn thực hiện đầy đủ và kịp thời trong các khâu tác nghiệp;
- BMSC hoạt động dựa trên hệ thống giao dịch Flex từ Công ty Cổ phần Giải pháp phần mềm Tài chính (FSS) cung cấp dịch vụ công nghệ tiên tiến và tiện lợi, đảm bảo giao dịch được chính xác và nhanh chóng đến mức tối đa;
- Xây dựng được văn hóa công ty tạo môi trường tốt cho CBNV, Hội đồng quản trị, Ban điều hành BMSC đều là những người có nhiều kinh nghiệm và thể hiện quyết tâm gắn bó lâu dài và đoàn kết trong mọi hoạt động.

Điểm yếu:

- Thách thức đối với TTCK Việt Nam đến từ việc gia tăng quy mô thị trường để có thể hấp thụ được dòng vốn nước ngoài chảy vào thị trường khi Việt Nam được nâng hạng lên thị trường mới nổi. Bên cạnh đó, khi kinh tế ổn định hơn, nhiều cơ hội đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, kênh thị trường bất động sản cũng đang có dấu hiệu ấm lên và thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư, các lĩnh vực khác xuất hiện khiến dòng tiền sẽ chảy ngược từ TTCK sang các kênh đầu tư khác;
- Với mức Vốn điều lệ gần 610 tỷ đồng BMSC được xếp vào nhóm các công ty có vốn trung bình khá và gặp nhiều khó khăn khi muốn mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ tài chính cho khách hàng;
- Việc mở rộng thêm các sản phẩm tài chính còn bị hạn chế. Hiện tại BMSC chưa đáp ứng đầy đủ vốn để thực hiện phái sinh và quyền chọn trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Do đó, làm giảm nguồn thu hoạt động tại CTCK. NĐT cá nhân và tổ chức tập trung mở tài khoản tại các công ty chứng khoán đầy đủ đa dạng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của NĐT;
- BMSC đang co hẹp giao dịch ký quỹ chứng khoán. Chỉ áp dụng cho một vài khách hàng riêng lẻ. Do đó, việc thu hút khách hàng về BMSC còn hạn chế, giảm gia tăng phí giao dịch, phí ứng trước, phí giao dịch ký quỹ. Bên cạnh đó, BMSC đang giữ phí lãi phí margin và ứng trước là 11%/năm. Chưa thể cạnh tranh thu hút khách hàng từ các đối thủ trên thị trường;
- Hoạt động đầu tư cổ phiếu niêm yết trên sàn còn chiếm tỷ trọng khiêm tốn, chưa đánh giá được thực chất hoạt động tự doanh của Công ty;

## **ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các nghị quyết của HĐQT để triển khai các chủ trương của HĐQT, chỉ đạo, thực hiện theo đúng phân cấp thẩm quyền, kiểm tra, điều hành mọi hoạt động của Công ty để hoàn thành kế hoạch đề ra. Tổng Giám đốc cũng là thành viên HĐQT của Công ty, nên việc triển khai thực hiện các Nghị quyết diễn ra nhanh chóng, kịp thời;

Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng kế hoạch cụ thể một cách khoa học, thường xuyên kiểm tra, hội ý, tranh luận, trao đổi để đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác để điều hành sản xuất. Việc phân công từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp và phát huy cao nhất năng lực quản lý, lãnh đạo của các thành viên;

Quan hệ công việc giữa Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đúng theo quy chế quản trị của công ty;

Ban Tổng Giám đốc thực hiện công bố thông tin đúng quy định của pháp luật, kịp thời, chính xác và trung thực;

Ban Tổng Giám đốc cũng chủ động trong việc tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình;

Trải qua 1 năm đầy khó khăn và thử thách. Ban Tổng giám đốc đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ kinh doanh cụ thể:

- **Tổng doanh thu** năm 2022 là 530 tỷ tương ứng đạt 160% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ 2022 giao. Lợi nhuận sau thuế năm 2022 âm là do việc đánh giá lại tài sản tài chính của tự doanh, thể hiện ở lợi nhuận chưa thực hiện là (185,5) tỷ đồng. Lợi nhuận 65 tỷ đồng là mức lợi nhuận trước thuế đạt được trong năm 2022.
- **Chỉ số tài chính:** Năm 2022, Công ty tiếp tục duy trì các chỉ số tài chính luôn đảm bảo tuân thủ và ổn định. Trong đó, tỷ lệ an toàn tài chính là 290,3% cao hơn nhiều so với quy định của Bộ tài chính là 180%. Các hạn mức đầu tư luôn được quản lý chặt chẽ và tuân thủ theo quy định hiện hành.

Trong tình hình kinh tế còn nhiều biến động và sự cạnh tranh của thị trường rất lớn thì đây là thành tích được HĐQT đánh giá rất cao. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty tương đối ổn định, đúng pháp luật và được người lao động trong Công ty tín nhiệm, quan hệ tốt với đối tác và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước cũng như đảm bảo chính sách cho nhân sự của Công ty.

## **ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023**

### **Kiện toàn bộ máy quản trị:**

Năm 2023, BMSC thực hiện bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2023-2028). Đồng thời họp, bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ mới. Trong nhiệm kỳ sắp tới, HĐQT tập trung kiện toàn bộ máy quản trị đảm bảo công tác bố trí nhân sự, phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Thể hiện vai trò, trách nhiệm độc lập của từng thành viên HĐQT trong công tác quản trị Công ty.

### **Tăng vốn lên 1000 tỷ đồng trong năm 2023:**

Dự kiến tăng vốn điều lệ công ty từ 609 tỷ đồng lên hơn 1.000 tỷ đồng thông qua (1) Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (36 tỷ đồng); (2) chào bán riêng lẻ (358 tỷ đồng). Mục đích của đợt tăng vốn này nhằm gia tăng nguồn vốn trung, dài hạn nâng cao năng lực tài chính, tài trợ trọng yếu cho nhu cầu đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ cơ bản, đáp ứng mức vốn pháp định để có thể cung cấp tất cả nghiệp vụ của một công ty chứng khoán.

### **Tập trung đầu tư công nghệ:**

Tập trung triển khai và hoàn thiện các công cụ và sản phẩm hướng đến tối ưu nhu cầu của người dùng (APP, EKYC, Web Trading, Chuyển tiền nhanh) hỗ trợ môi giới, quản trị và chăm sóc khách hàng.

### **Tập trung phát triển nguồn lực:**

Kiện toàn công tác quản trị nguồn lực tại BMSC đáp ứng yêu cầu bối cảnh của kinh tế mới theo hướng chuẩn mực, minh bạch, đúng người đúng việc. Cải thiện cơ cấu nhân sự kinh doanh/hỗ trợ từ mức 44% sang mức 60% trong năm 2023 nhằm tạo nhân sự nòng cốt, tinh nhuệ.

Tập trung tổ chức đào tạo nội bộ xây dựng chuẩn mực, đạo đức CBNV BMSC nhằm đảm bảo đội ngũ cán bộ nhân viên thấm nhuần và thực thi chủ động văn hóa cốt lõi đã xây dựng. Tổ chức các hoạt động nội bộ nhằm đẩy mạnh và nâng cao tinh thần làm việc của CBNV.

Xây dựng kế hoạch và thực hiện cải thiện thu nhập cho người lao động theo hướng ngang bằng với thu nhập bình quân của ngành. Gắn chế độ lương thưởng của người lao động vào kết quả kinh doanh nhằm nâng cao hiệu suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

### **Phát triển thương hiệu và nâng cao uy tín:**

Triển khai các giải pháp nhằm nâng cao tín nhiệm và quảng bá thương hiệu của BMSC thông qua cơ quan chức năng, phương tiện truyền thông, kết hợp với các đơn vị sự nghiệp giáo dục để quảng bá thương hiệu trong dài hạn.

Tận dụng hoạt động khai thác hệ sinh thái khi liên doanh, liên kết với các ngân hàng để quảng cáo, nâng cao thương hiệu.



**Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ:**

Xây dựng đội ngũ phát triển sản phẩm hiện hữu, nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng. Đổi mới quy trình, biểu mẫu, rút ngắn thời gian giao dịch nhằm phục vụ khách hàng nhanh nhất, tốt nhất.

Đẩy mạnh hoạt động liên doanh, liên kết với các ngân hàng thương mại, quỹ đầu tư,...nhằm khai thác hệ sinh thái khách hàng tiến đến việc cung cấp trọn gói các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng – chứng khoán đến cho hệ khách hàng.

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**1. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị.**

- Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) hiện tại gồm 05 thành viên (trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập), đảm bảo quy định về cơ cấu thành viên HĐQT.
- HĐQT thường xuyên tổ chức các phiên họp để giải quyết kịp thời các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT. Trong năm 2022, HĐQT đã họp 08 phiên định kỳ, các cuộc họp đều hội tụ đủ các điều kiện tiến hành, tất cả các thành viên đương nhiệm tham dự đầy đủ, mỗi cuộc họp đều ghi biên bản cụ thể và sau khi họp đều ra nghị quyết những nội dung cần thiết.
- HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát toàn diện đối với hoạt động điều hành Công ty, thường xuyên chỉ đạo và trao đổi với Ban Điều hành trong quá trình triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ, nghị quyết của HĐQT, đảm bảo hoạt động của BMSC được tiến hành đúng quy định tại điều lệ, các quy định nội bộ của Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

**2. Các văn bản HĐQT đã ban hành trong năm 2022:**

Năm 2022, thực hiện nhiệm vụ quyền hạn đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó, HĐQT đã họp 08 phiên định kỳ và ban hành các Nghị quyết/quyết định để triển khai thực hiện các nội dung họp:

STT	HÌNH THỨC	NGÀY	SỐ VĂN BẢN	NỘI DUNG
1	BBH HĐQT lần 1.2022	11/01/2022	01.1/2022-BMSC/BBH-HĐQT	1. Tổ chức giải Golf Mùa Xuân tại Hòa Bình 2. Thông qua báo cáo KQKD 2021 và KHKD 2022 3. Khen thưởng TV HĐQT tham gia điều hành và đối tác cao cấp của HĐQT
2	BBH HĐQT lần 2.2022	17/02/2022	04/2022-BMSC/BBH-HĐQT	Thông qua việc quan hệ tín dụng với Ngân hàng Nam Á với tổng hạn mức 200 tỷ đồng. Mục đích vay bổ sung nguồn vốn để đầu tư trái phiếu chính phủ

0.0  
NG T  
PH  
G KH  
J MI  
P H

3	Nghị quyết HĐQT	17/02/2022	05/2022-BMSC/NQ-HĐQT	Thông qua việc vay 200 tỷ tại ngân hàng Nam Á
4	BBH HĐQT lần 3.2022	18/02/2022	06/2022-BMSC/BBH-HĐQT	Thông qua việc mua xe ô tô phục vụ hoạt động kinh doanh
5	BBH HĐQT lần 4.2022	18/03/2022	07/2022-BMSC/BBH-HĐQT	1. Thông qua việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng ứng trước tiền bán chứng khoán 2. Giao ông Hoàng Văn Thắng hoàn thiện hồ sơ đăng ký nghiệp vụ tại UBCKNN
6	Nghị quyết HĐQT	18/03/2022	07A/2022-BMSC/NQ-HĐQT	1. Phê duyệt việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng ứng trước tiền bán chứng khoán 2. Giao ông Hoàng Văn Thắng hoàn thiện hồ sơ đăng ký nghiệp vụ tại UBCKNN
7	BBH HĐQT lần 5.2022	16/05/2022	17/2022-BMSC/BBH-HĐQT	1. Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2021 2. Giao ông Hoàng Văn Thắng tổ chức thực hiện và quyết định các vấn đề có liên quan để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021
8	Nghị quyết HĐQT	16/05/2022	18/2022-BMSC/NQ-HĐQT	1. Thống nhất thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2021 2. Giao ông Hoàng Văn Thắng tổ chức thực hiện và quyết định các vấn đề có liên quan để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021
7	BBH HĐQT lần 6.2022	01/06/2022	19/2022-BMSC/BBH-HĐQT	1. Vay vốn tại các tổ chức tín dụng với tổng hạn mức 200 tỷ đồng. Mục đích phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty. 2. Giao Tổng Giám đốc ký kết và thực hiện các văn bản, chứng từ liên quan đến việc vay vốn trên
8	Nghị quyết HĐQT	01/06/2022	18/2022-BMSC/NQ-HĐQT	1. Thống nhất thông qua việc vay vốn tại các tổ chức tín dụng với tổng hạn mức 200 tỷ đồng. Mục đích phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty. 2. Giao Tổng Giám đốc ký kết và thực hiện các văn bản, chứng từ liên quan đến việc vay vốn trên
9	BBH HĐQT lần 7.2022	03/08/2022	23/2022-BMSC/BBH-HĐQT	1. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động do phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2. Giao Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục



				điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động tại UBCKNN
10	Nghị quyết HĐQT	03/08/2022	24/2022-BMSC/NQ-HĐQT	1. Thống nhất thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động do phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2. Giao Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động tại UBCKNN
11	BBH HĐQT lần 8.2022	27/12/2022	31C/2022-BMSC/BBH-HĐQT	Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022
12	Nghị quyết HĐQT	27/12/2022	31D/2022-BMSC/BBH-HĐQT	Thông qua nội dung cuộc họp tại Biên bản họp số 31C/2022-BMSC/BBH-HĐQT ngày 27/12/2022

### 3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

#### a. Đối với thành viên HĐQT độc lập

- Căn cứ theo quy định tại Điều 155 - Luật doanh nghiệp và Điều 276 - Nghị định 155 quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, hiện Công ty có 02 thành viên HĐQT độc lập đáp ứng đúng yêu cầu của pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2022, các hoạt động của thành viên HĐQT độc lập được thực hiện theo đúng quy định trong điều lệ Công ty và các văn bản pháp luật liên quan.

#### b. Đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai nghị quyết ĐHCĐ và các nghị quyết của HĐQT, kết quả giám sát như sau:

- Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các nghị quyết của HĐQT để triển khai các chủ trương của HĐQT, chỉ đạo, thực hiện theo đúng phân cấp thẩm quyền, kiểm tra, điều hành mọi hoạt động của Công ty để hoàn thành kế hoạch đề ra. Tổng Giám đốc cũng là thành viên HĐQT của Công ty, nên việc triển khai thực hiện các Nghị quyết diễn ra nhanh chóng, kịp thời.
- Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng kế hoạch cụ thể một cách khoa học, thường xuyên kiểm tra, hội ý, tranh luận, trao đổi để đưa ra các quyết định kịp thời, chính xác để điều hành hoạt động kinh doanh. Việc phân công từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc hợp lý, phù hợp với điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp và phát huy cao nhất năng lực quản lý, lãnh đạo của các thành viên.
- Quan hệ công việc giữa Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đúng theo quy chế quản trị của công ty.
- Ban Tổng Giám đốc thực hiện công bố thông tin đúng quy định của pháp luật, kịp thời, chính xác và trung thực.
- Ban Tổng Giám đốc cũng chủ động trong việc tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ quản lý để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.



- Trải qua 1 năm đầy khó khăn và thử thách. Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đưa ra các biện pháp để nâng cao hoạt động kinh doanh. Trong tình hình kinh tế còn nhiều biến động và sự cạnh tranh của thị trường rất lớn thì đây là thành tích được HĐQT đánh giá rất cao. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty hiệu quả, đúng pháp luật và được người lao động trong Công ty tin nhiệm, quan hệ tốt với đối tác và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

*c. Đối với các tiểu ban trực thuộc HĐQT*

- Hiện HĐQT có 2 tiểu ban trực thuộc là tiểu ban quản trị rủi ro và tiểu ban kiểm toán nội bộ.
- Trong năm 2022, hai tiểu ban đã hoạt động trên tinh thần độc lập, khách quan, trung thực nhằm mục đích tối thiểu hóa thiệt hại cho Công ty và khách hàng, đảm bảo quá trình hoạt động của Công ty được diễn ra thông suốt, liên tục, an toàn, chính xác, hiệu quả, tăng cường khả năng đạt được các mục tiêu đã hoạch định.

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Công tác tổ chức:**

- Năm 2022, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh gồm có 03 thành viên bao gồm: 01 trưởng ban, 02 thành viên, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Nguyễn Ngọc Thọ	Trưởng BKS
02	Phạm Lê Quang Minh	Thành viên BKS
03	Mộc Thị Lan Uyên	Thành viên BKS

**2. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022:**

- Ban Kiểm soát đã phối hợp với HĐQT, ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng và đơn đốc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành kinh doanh của Công ty.
- Ban Kiểm soát đã tiến hành nhiều hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán, Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của BMSC trong việc quản lý, điều hành, cụ thể:
  - ❖ Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, của ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của BMSC đảm bảo phù hợp đúng quy trình;
  - ❖ Tham gia các buổi làm việc của lãnh đạo BMSC trong việc xây dựng kế hoạch kinh doanh, đầu tư định kỳ, bất thường. Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư theo chiến lược phù hợp với nền kinh tế khó khăn hiện nay;
  - ❖ Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Điều hành BMSC cung cấp;

2: 9 0  
CÔ  
CỔ  
HỨNG  
BẢO  
- 7. F

- ❖ Xem xét các báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính hàng tháng, báo cáo soát xét 06 tháng và chuẩn bị cho kỳ báo cáo tài chính năm 2022;
- ❖ Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư mua sắm tài sản, kế hoạch lao động tiền lương và thu nhập;
- ❖ Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của công ty

### **3. Hoạt động giám sát Hội đồng quản trị:**

- Ban Kiểm soát thường xuyên được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó Ban Kiểm soát nhận thấy: Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Nghị Quyết, Quyết định và văn bản của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.
- Năm 2022 HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp định kỳ để trao đổi phân tích đi đến thống nhất quyết định trong các thành viên. HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết, quyết định chỉ đạo các phòng ban Công ty về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty.
- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành trong quá trình chỉ đạo điều hành và trực tiếp tham gia tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh doanh của công ty, trên cơ sở đó để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã được Đại Hội đồng Cổ đông giao cho.

### **4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.**

- Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao. Ban Kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng Quy chế, nội dung cuộc họp, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Ban Kiểm soát cũng thường xuyên xem xét, góp ý kiến với Ban Tổng Giám Đốc trong các hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh, để phù hợp với mục tiêu của Hội Đồng Quản Trị và các chính sách, chế độ quy định.

### **5. Công tác tài chính kế toán:**

- Báo cáo tài chính. báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và các tài liệu liên quan. Ban Kiểm soát nhận thấy: Phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kế toán áp dụng và các chế độ chính sách tài chính kế toán Công ty áp dụng thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2022 là phù hợp. Ban Kiểm soát nhất trí với các số liệu cũng như nhận xét của Kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán.
- Báo cáo tài chính các quý trong năm: Việc thực hiện báo cáo tháng, báo cáo quý, báo cáo bán niên trong năm đầy đủ, đáp ứng được các nội dung cũng như mẫu biểu theo chế độ quy định.
- Về thời gian lập và gửi báo cáo tài chính trong năm đúng quy định, kịp thời phục vụ tốt việc quản trị của Công ty.

- Công ty đã quản lý và kiểm soát công tác tài chính năm 2022:
  - o Sổ sách kế toán, thống kê đầy đủ, rõ ràng, lưu trữ đúng theo quy định của chế độ kế toán thống kê.
  - o Thực hiện công tác kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, tài sản, công cụ dụng cụ,... theo đúng quy định.

**6. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023**

- Thực hiện rà soát lại cơ cấu, chức năng nhiệm vụ của bộ phận kiểm soát, kiểm toán nội bộ để kiện toàn lại bộ máy cho phù hợp với hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra việc tuân thủ các chế độ chính sách, pháp luật của nhà nước, các quy định, văn bản hướng dẫn.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện công tác xây dựng quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty.
- Kiểm tra cơ cấu tổ chức và lao động của Công ty. Công tác bổ nhiệm nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả lương và thu nhập.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Kiểm tra việc thực hiện báo cáo thông kê theo quy định của các Khối/phòng về tính kịp thời, chính xác của số liệu.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch cân đối nhu cầu vốn và kế hoạch dòng tiền phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022.

**CÁC GIAO DỊCH. THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BKS.**

**1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

**Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc:**

Tên	Chức vụ	Thu nhập VND
Ông Thiều Hữu Chung	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	1.466.666.664
Ông Hoàng Văn Thắng	Tổng Giám đốc/Thành viên HĐQT	3.839.427.000
Trần Thị Thanh Hương	Thành viên Hội đồng Quản trị	120.000.000
Ông Đào Văn Chiêu	Thành viên Hội đồng Quản trị	60.000.000
Ông Phan Tấn Thư	Phó Tổng Giám đốc/Thành viên HĐQT	1.407.111.500
<b>Tổng</b>		<b>6.893.205.164</b>



**Ban kiểm soát:**

Tên	Chức vụ	Năm nay VND
Ông Nguyễn Ngọc Thọ	Trưởng ban	60.000.000
Ông Phạm Lê Quang Minh	Thành viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2022)	21.000.000
Bà Mộc Thị Lan Uyên	Thành viên (bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2022)	21.000.000
<b>Tổng</b>		<b>102.000.000</b>

**2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:**

Không phát sinh

**3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:**

Giao dịch 1: Công ty Cổ phần Xây dựng và thiết kế số 1.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
- Mối quan hệ: Tổ chức có liên quan của người nội bộ.
- Thời điểm giao dịch với Công ty: 16/03/2022

Giao dịch 2: Công ty Cổ phần Xây dựng và thiết kế số 1.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng tư vấn chào bán cổ phiếu
- Mối quan hệ: Tổ chức có liên quan của người nội bộ.
- Thời điểm giao dịch với Công ty: 20/10/2022

**4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Năm 2022, Công ty đã tuân thủ nghiêm túc các quy định về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Điều lệ. Quy chế quản trị của Công ty CP chứng khoán Bảo Minh. Công ty đã thực hiện quản trị công ty theo các chuẩn mực quản trị hiện đại. Các thành viên HĐQT, Ban TGD, Người phụ trách quản trị, công ty, HĐQT, Ban TGD đã cử đại diện tham gia các lớp tập huấn, hội thảo và các bộ phận liên quan đã được đào tạo và thường xuyên cập nhật các quy định mới về quản trị, về công tác quản trị công ty, các thông lệ tốt về quản trị công ty trong khu vực và thế giới, cập nhật các quy định mới về luật doanh nghiệp, luật chứng khoán, các nghị định, thông tư hướng dẫn.... do Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, Trung tâm lưu ký chứng khoán, Deloitte. ... phối hợp tổ chức.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### Ý KIẾN KIỂM TOÁN:

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán và xác nhận: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu. Tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

#### 1. Ý kiến kiểm toán:

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán và xác nhận: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### 2. Báo cáo tài chính năm 2022

Tham khảo chi tiết Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán tại website: [www.bmsc.com.vn](http://www.bmsc.com.vn)

#### BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130)</b>	<b>100</b>		<b>1.013.476.676.188</b>	<b>1.206.751.517.736</b>
<b>I. Tài sản tài chính</b>	<b>110</b>		<b>999.647.710.144</b>	<b>1.205.850.493.642</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	75.946.081.905	74.622.603.006
<i>1.1 Tiền</i>	<i>111.1</i>		<i>75.946.081.905</i>	<i>74.622.603.006</i>
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	7.1	481.125.637.330	1.017.036.250.760
3. Các khoản cho vay	114	7.2	3.720.218.149	40.119.105.482
4. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	7.2	(3.641.652.645)	(3.641.652.645)



5. Các khoản phải thu	117	8	348.019.982.720	-
6. Trả trước cho người bán	118		6.975.680.180	44.911.746
7. Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	119		130.000.000	10.000.000
8. Các khoản phải thu khác	122	9	87.371.762.505	77.659.275.293
<b>II. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>130</b>		<b>13.828.966.044</b>	<b>901.024.094</b>
1. Tạm ứng	131		41.400.000	80.000.000
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133		689.892.694	821.024.094
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	136	12	13.097.673.350	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250)</b>	<b>200</b>		<b>13.249.877.675</b>	<b>6.218.867.173</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>5.523.899.704</b>	<b>2.610.929.239</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		3.925.457.521	775.327.928
- Nguyên giá	222		12.281.006.068	8.036.256.668
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(8.355.548.547)	(7.260.928.740)
2. Tài sản cố định vô hình	227		1.598.442.183	1.835.601.311
- Nguyên giá	228		12.652.525.440	12.307.565.440
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(11.054.083.257)	(10.471.964.129)
<b>II. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>250</b>		<b>7.725.977.971</b>	<b>3.607.937.934</b>
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		695.978.600	507.954.375
2. Chi phí trả trước dài hạn	252		1.480.535.031	-
3. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	253	10	1.425.703.830	-
4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254		4.123.760.510	3.099.983.559
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b><u>1.026.726.553.863</u></b>	<b><u>1.212.970.384.909</u></b>

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+340)</b>	<b>300</b>		<b>315.365.707.656</b>	<b>405.117.145.210</b>
<b>I. Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>315.365.707.656</b>	<b>369.370.621.588</b>
1. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	316		-	200.000.000.000
2. Phải trả người bán ngắn hạn	320		17.469.320.754	6.004.900.754
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321	11	107.770.000.000	6.416.000.000

4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	12	3.753.362.907	6.963.195.124
5. Phải trả người lao động	323		1.098.697.538	4.006.625.478
6. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		181.047.604	139.044.456
7. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	13	1.225.836.602	7.510.652.312
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	327		58.333.334	58.333.334
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	14	178.075.791.345	121.222.710.444
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		5.733.317.572	17.049.159.686
<b>II. Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>340</b>		<b>-</b>	<b>35.746.523.622</b>
1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	356	10	-	35.746.523.622
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)</b>	<b>400</b>		<b>711.360.846.207</b>	<b>807.853.239.699</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>711.360.846.207</b>	<b>807.853.239.699</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	15	609.893.750.000	569.999.860.000
<i>1.1 Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>411.1</i>		<i>609.893.750.000</i>	<i>569.999.860.000</i>
<i>a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411.1a</i>		<i>609.893.750.000</i>	<i>569.999.860.000</i>
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		23.900.085.471	23.900.085.471
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		23.900.085.471	23.900.085.471
4. Lợi nhuận chưa phân phối	417		53.666.925.265	190.053.208.757
- Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1		59.369.740.584	47.398.557.968
- (Lỗ)/Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		(5.702.815.319)	142.654.650.789
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>1.026.726.553.863</b>	<b>1.212.970.384.909</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ("CTCK") VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>				
1. Cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	006		60.989.375	56.999.986
2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK (cổ phiếu)	008		15.367.472	19.264.233
<i>a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng</i>	<i>008.1</i>		<i>15.367.472</i>	<i>19.264.233</i>
<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư (cổ phiếu)	021		353.169.251	295.126.438
<i>a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng</i>	<i>021.1</i>		<i>275.602.715</i>	<i>204.767.955</i>
<i>b. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố</i>	<i>021.3</i>		<i>77.513.136</i>	<i>89.536.203</i>



c. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		53.400	822.280
2. Tiền gửi của khách hàng (VND)	026		94.724.972.952	60.907.755.414
a. Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán	027	16.1	92.510.69.828	58.362.659.560
b. Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	030	16.2	2.214.279.124	2.545.095.854
3. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý (VND)	031	16.3	92.763.628.283	59.018.672.479
a. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		92.763.628.283	59.018.672.479
4. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu (VND)	035	16.4	4.579.695.869	4.640.052.135

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		464.352.110.382	472.874.323.099
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	01.1	17.1	197.249.843.120	144.825.718.743
b. Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ FVTPL	01.2	17.2	190.675.319.009	289.718.087.134
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3		76.426.948.253	38.330.517.222
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02		-	17.750.664
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03		3.406.483.132	3.817.770.427
1.4. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		45.231.838.130	46.163.734.736
1.5. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09		873.370.241	811.341.245
1.6. Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính	10		15.820.911.189	28.319.345.169
1.7. Thu nhập hoạt động khác	11		563.967.716	108.333.334
<b>Cộng doanh thu hoạt động (20=01+02+03+06+09+10+11)</b>	<b>20</b>		<b>530.248.680.790</b>	<b>552.112.598.674</b>
<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		562.761.444.341	162.860.403.307
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	17.1	186.556.431.772	14.838.178.826
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính thông qua lãi/lỗ FVTPL	21.2	17.2	376.205.012.569	148.022.224.481
2.2. Chi phí hoạt động tự doanh	26	18	33.498.584.010	97.134.943.361
2.3. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27		12.232.513.838	23.799.833.271
2.4. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		1.249.754.919	1.184.963.876
2.5. Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	31		9.990.345.570	5.454.987.136
<b>Cộng chi phí hoạt động (40=21+26+27+30+31)</b>	<b>40</b>		<b>619.732.642.678</b>	<b>290.435.130.951</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
3.1. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		261.969.752	617.629.639
<b>Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50=42)</b>	<b>50</b>		<b>261.969.752</b>	<b>617.629.639</b>
<b>IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>				
4.1. Chi phí lãi vay	52		10.710.811.305	9.987.287.670
<b>Cộng chi phí tài chính (60=52)</b>	<b>60</b>	<b>19</b>	<b>10.710.811.305</b>	<b>9.987.287.670</b>
<b>V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>				
	62	20	20.541.827.773	18.581.835.719
<b>VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70=20+50-40-60-62)</b>				
	70		(120.474.631.214)	233.725.973.973
<b>VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>				
7.1. Thu nhập khác	71	21	152.674.324	43.741.957
7.2. Chi phí khác	72	21	(177.517.160)	(187.352.168)
<b>Cộng kết quả hoạt động khác (80=71+72)</b>	<b>80</b>		<b>(24.842.836)</b>	<b>(143.610.211)</b>
<b>VIII. TỔNG (LỖ)/LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70+80)</b>				
	90		(120.499.474.050)	233.582.363.762
8.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		65.030.219.510	91.886.501.109
8.2. (Lỗ)/Lợi nhuận chưa thực hiện	92		(185.529.693.560)	141.695.862.653
<b>IX. (THU NHẬP)/CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP</b>				
	100	22	(24.007.080.558)	46.784.560.767
9.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1		13.165.146.894	18.379.099.497
9.2. (Thu nhập)/Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2		(37.172.227.452)	28.405.461.270
<b>X. (LỖ)/LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200=90-100)</b>				
	200		(96.492.393.492)	186.797.802.995
<b>XI. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG</b>				
	500			
11.1. (Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/cổ phiếu)	501	24	(1.582)	2.971



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**
*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022*

CHỈ TIÊU	Mã số		
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. (Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	01	(120.499.474.050)	233.582.363.762
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02	12.271.473.430	11.290.392.743
- Khấu hao tài sản cố định	03	1.676.738.935	1.303.105.073
- Chi phí lãi vay	06	10.710.811.305	9.987.287.670
- Lãi từ hoạt động đầu tư	07	(116.076.810)	-
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10	376.205.012.569	148.022.224.481
- Lỗ đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	11	376.205.012.569	148.022.224.481
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18	(190.675.319.009)	(289.718.087.134)
- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	19	(190.675.319.009)	(289.718.087.134)
5. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	128.495.418.549	(422.250.653.152)
- Thay đổi tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31	350.380.919.870	(414.572.948.637)
- Thay đổi các khoản cho vay	33	36.398.887.333	(35.381.046.831)
- Thay đổi các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36	(348.019.982.720)	-
- Thay đổi các khoản phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	37	(120.000.000)	-
- Thay đổi các khoản phải thu khác	39	91.680.112.788	(63.879.049.940)
- Thay đổi các tài sản khác	40	(8.142.569.610)	(434.351.446)
- Thay đổi chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	717.924.016	241.290.578
- Thay đổi chi phí trả trước	42	(1.349.403.631)	(273.905.249)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	43	(26.784.915.420)	(20.295.871.892)
- Lãi vay đã trả	44	(17.713.551.031)	(13.035.452.056)
- Thay đổi phải trả người bán	45	11.464.420.000	5.996.155.000
- Thay đổi các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	(11.273.838.966)	53.612.486
- Thay đổi thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	(2.687.737.041)	3.635.121.481
- Thay đổi phải trả người lao động	48	(2.907.927.940)	(167.576.177)
- Thay đổi phải trả, phải nộp khác	50	56.853.080.901	115.863.369.531
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>60</b>	<b>205.797.111.489</b>	<b>(319.073.759.300)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	61	(4.589.709.400)	(2.191.650.000)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	65	116.076.810	-

0 -  
NG  
PH  
GK  
JM  
PT

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư 70 (4.473.632.590) (2.191.650.000)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay		Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>					
1. Tiền vay gốc và nợ gốc trái phiếu	73	-		200.000.000.000	
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	74	(200.000.000.000)		(180.000.000.000)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>80</b>	<b>(200.000.000.000)</b>		<b>20.000.000.000</b>	
<b>IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>					
<b>90</b>		<b>1.323.478.899</b>		<b>(301.265.409.300)</b>	
<b>V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>					
<b>101</b>		<b>74.622.603.006</b>		<b>375.888.012.306</b>	
- Tiền	101.1	74.622.603.006		375.888.012.306	
<b>VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>					
<b>103</b>		<b>75.946.081.905</b>		<b>74.622.603.006</b>	
- Tiền	103.1	75.946.081.905		74.622.603.006	

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)**

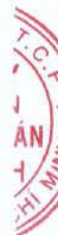
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay		Năm trước	
<b>I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng</b>					
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	4.255.445.557.639		5.169.932.061.797	
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(3.746.880.261.226)		(5.071.902.436.220)	
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	(474.820.340.609)		(49.918.872.070)	
4. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	14	26.246.180.269		41.659.219.466	
5. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	15	(26.173.918.535)		(41.638.629.036)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>20</b>	<b>33.817.217.538</b>		<b>48.131.343.937</b>	
<b>II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng</b>					
<b>30</b>		<b>60.907.755.414</b>		<b>12.776.411.477</b>	
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31	60.907.755.414		12.776.411.477	
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	32	58.362.659.560		10.622.996.678	
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35	2.545.095.854		2.153.414.799	

C. TY  
 I. AN  
 HO  
 INI  
 LO C

<b>III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40=20+30)</b>	<b>40</b>	<b>94.724.972.952</b>	<b>60.907.755.414</b>
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41	94.724.972.952	60.907.755.414
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	42	92.510.693.828	58.362.659.560
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45	2.214.279.124	2.545.095.854



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối năm	
	01/01/2021	01/01/2022	Năm trước	Năm nay	31/12/2021	31/12/2022
<b>I. Biến động vốn chủ sở hữu</b>						
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	500.000.000.000	569.999.860.000	69.999.860.000	39.893.890.000	569.999.860.000	609.893.750.000
1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	500.000.000.000	569.999.860.000	69.999.860.000	39.893.890.000	569.999.860.000	609.893.750.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	14.560.195.321	23.900.085.471	9.339.890.150		23.900.085.471	23.900.085.471
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	14.560.195.321	23.900.085.471	9.339.890.150		23.900.085.471	23.900.085.471
4. Lợi nhuận chưa phân phối	106.878.870.302	190.053.208.757	304.949.528.900	311.518.142.215	190.053.208.757	53.666.925.265
4.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	77.514.620.896	47.398.557.968	73.507.401.612	160.263.984.173	47.398.557.968	59.369.740.584
4.2. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế chưa thực hiện	29.364.249.406	142.654.650.789	231.442.127.288	151.254.158.042	142.654.650.789	(5.702.815.319)
	<b>635.999.260.944</b>	<b>807.853.239.699</b>	<b>393.629.169.200</b>	<b>351.412.032.215</b>	<b>807.853.239.699</b>	<b>711.360.846.207</b>

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022*

Theo Nghị Quyết số 16/2022-BMSC/NQ-ĐHĐCĐ (“Nghị Quyết 16”) ngày 29 tháng 4 năm 2022. Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

- Trích lập quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ với tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế, tương đương 9.339.890.150 đồng.
- Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ với tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế, tương đương 9.339.890.150 đồng.
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi với tỷ lệ 3% lợi nhuận sau thuế, tương đương 5.603.934.090 đồng. Trích lập quỹ khen thưởng khách hàng với tỷ lệ 2% lợi nhuận sau thuế, tương đương 3.735.956.060 đồng.
- Trích lập thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát với tỷ lệ 3% lợi nhuận sau thuế, tương đương 5.603.934.090 đồng.

Trong năm 2021. Công ty đã tạm trích các quỹ nêu trên với cùng tỉ lệ được phê duyệt tại Nghị Quyết 16.

- Chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ là 7%, tương đương 39.893.890.000 đồng (3.989.389 cổ phần). Tại ngày 15 tháng 7 năm 2022, Công ty đã hoàn tất các thủ tục phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 7%.

Số liệu cuối cùng về phân phối kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 sẽ được các cổ đông của Công ty phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.

Phụ lục Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh được đính kèm báo cáo này.

*Tp. HCM, ngày 12 tháng 04 năm 2022*

**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CỦA  
CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Phan Cẩm Thư*